

Số: 323/TTr-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành ban hành Công văn góp ý dự thảo Nghị định thay thế
Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4139/VP-KT ngày 14/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014.

Ngày 21/6/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức cuộc họp và sau đó tiếp tục gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các sở ngành có liên quan để góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014.

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Công văn của UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 gửi Tổng cục Thủy sản-Bộ Nông nghiệp và PTNT theo yêu cầu tại Công văn số 3574/BNN-TCTS ngày 11/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành Công văn gửi Tổng cục Thủy sản-Bộ Nông nghiệp và PTNT theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, tnmtoan.



Quảng Trọng Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /UBND-KT

Về việc góp ý dự thảo Nghị định
thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP
ngày 7/7/2014.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 3574/BNN-TCTS ngày 11/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo như sau:

1. Về cơ bản Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014. Đồng thời đánh giá cao trong dự thảo đã cập nhật, bổ sung nhiều đối tượng được thụ hưởng từ chính sách như: chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư cho đối tượng là: cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển. Đây là động lực cho các địa phương thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất thủy sản từ khai thác sang nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là phát triển nuôi biển khơi theo hướng bền vững.

2. Bên cạnh đó, để hoàn thiện dự thảo Nghị định và phù hợp với thực tiễn địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia góp ý một số nội dung cụ thể (*theo Phụ lục mẫu đính kèm*).

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014./.

Nơi nhận: 

CHỦ TỊCH

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP và Phòng KT;
- Các sở, ngành: NNPTNT, TC, KHĐT, NHNN, Cty Bảo Việt;
- Lưu: VT, tvhung.

Phụ lục
Góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của
Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản
(Kèm theo Công văn số:/UBND-KT ngày tháng năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Tại Điều 4 chính sách chuyển đổi chủ tàu có quy định “ <i>chủ tàu mới được tiếp tục hưởng hỗ trợ lãi suất hoặc chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư khi nhận bàn giao tàu và khoản nợ vay hoặc hoàn trả khoản vay của chủ tàu cũ</i> ”.	Đề nghị bổ sung: quy định chi tiết liên quan đến chính sách chuyển đổi chủ tàu trong trường hợp: (i) Chủ tàu mới được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư khi nhận bàn giao tàu và khoản nợ vay; (ii) Chủ tàu mới hoàn trả khoản nợ vay của chủ tàu cũ.	Do toàn bộ nội dung Điều 4 và Điều 5 (chính sách hỗ trợ 1 lần sau đầu tư) chưa quy định cụ thể trình tự, thủ tục để thực hiện việc chuyển đổi chủ tàu trong trường hợp chủ tàu mới được hưởng hỗ trợ 1 lần sau đầu tư.
2	Khoản 2 - Điều 5: Điều kiện được hỗ trợ: a) Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển đáp ứng các điều kiện sau: Đã được cấp giấy phép nuôi biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển, quy mô nuôi tối thiểu 05 ha hoặc có 10 lồng nuôi trở lên hoặc công suất 300 tấn sản phẩm nuôi/năm trở lên; Thể tích lồng tối thiểu 1.000 m ³ /lồng;	Xem xét, giảm quy định tối thiểu: - Công suất 150 tấn sản phẩm/ năm trở lên; - Thể tích lồng tối thiểu: 500 m ³ /lồng;	Tạo điều kiện khuyến khích phát triển nghề nuôi thủy sản ven biển
3	Khoản 3 – Điều 5: Mức hỗ trợ: a) Cơ sở nuôi trồng	Xem xét, bổ sung: chính sách hỗ trợ đối với cơ sở nuôi trồng	Tạo điều kiện khuyến khích phát triển nghề nuôi thủy sản ven biển,

	<p>thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m³ lồng nuôi đối với nuôi trồng hải sản ở vùng biển xa cách bờ trên 06 hải lý; 0,4 triệu đồng cho 01 m³ lồng đối với nuôi trồng hải sản ở vùng biển cách bờ từ 03 đến 06 hải lý</p>	<p>thủy sản trên biển các bờ biển dưới 03 hải lý.</p>	<p>tạo sinh kế cho công đồng người dân địa phương, phục vụ</p>
4	<p>Khoản 2 – Điều 6: Hỗ trợ hàng năm 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên (bảo hiểm mọi rủi ro đối với thân tàu, không bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu)</p>	<p>Hỗ trợ hàng năm 90% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên (bảo hiểm mọi rủi ro đối với thân tàu, không bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu)</p>	<p>Tăng mức hỗ trợ nhằm giúp giảm chi phí, áp lực tài chính cho chủ tàu trong giai đoạn khó khăn chung của ngành khai thác thủy sản hiện nay.</p>
5	<p>- Khoản 1 – Điều 7: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên tàu cá, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá, quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển.</p> <p>- Khoản 2 – Điều 7: Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép....</p>	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung cho đầy đủ các chức danh, đối tượng có mặt trên tàu như: Thuyền phó, thợ máy,...</p> <p>- Đề nghị xem xét, bổ sung chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ gỗ</p>	<p>Đảm bảo tất cả các thành viên trên tàu được hưởng chính sách như nhau.</p> <p>- Vì trong nhóm tàu hưởng chính sách hỗ trợ theo theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ có tàu vỏ gỗ, và nhóm tàu này cũng cần duy tu, sửa chữa.</p>
6	<p>Khoản 3 – Điều 11: Trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác, đánh bắt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, kịp thời thực hiện</p>	<p>Xem xét, điều chỉnh:, ai, cơ quan nào kịp thời thực hiện các thủ tục.....,.... Đề người dân sớm được</p>	<p>Cho rõ ràng trách nhiệm đó thuộc về ai?</p>

	các thủ tục về xác nhận rủi ro, thiệt hại, phạm vi bảo hiểm,... để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.		
7		Xem xét, bổ sung, lồng ghép chính sách hỗ trợ đầu tư giảm tổn thất sau khai thác, nuôi trồng thủy, chế biến thủy sản.	Bảo quản sau thu hoạch đối với lĩnh vực thủy sản rất quan trọng, việc đầu tư trang thiết bị hỗ trợ rất lớn, nhưng hiện nay chưa có chính sách cụ thể đối với khâu quan trọng này. (Trước đây có Quyết định 68/2013/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, tuy nhiên chính sách từ sau ngày 31/12/2020, Ngân sách nhà nước ngừng hỗ trợ lãi suất và cấp bù chênh lệch lãi suất đối với khoản vay theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg)
8		Xem xét, bổ sung cơ chế xử lý rủi ro cho tàu đã được vay vốn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.	Khi Nghị định này được ban hành các quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn kèm theo hết hiệu lực thi hành, trong khi thời gian vay vốn của các tàu đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67 hiệu lực còn dài.